TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **161**/2024/HS-ST.
Ngày: 24/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỳ.

Ông Đặng Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thanh T (tên gọi khác: không), sinh ngày 16/5/2003, tại An Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 305/29/4, tổ B, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ở: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Huỳnh Trung N và bà Dư Thị L. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ ngày 17/9/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1/ Anh Quách Hoàng N1, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Hẻm F, ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

2/ Anh Nguyễn Chí B, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, khu phố C, phường H, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

2/Anh Nhan Chí L1, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Thanh T dùng thủ đoạn gian dối với những người quen để mượn tài sản và chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 10/2023, T thông qua mạng xã hội facebook quen biết anh Quách Hoàng N1 - sinh năm 2004, thuê trọ tại khu N thuộc ấp V, xã T, huyện V, nên T đến thuê ở cùng dãy nhà trọ với N1. T thường sang phòng trọ số 4 ngủ cùng N1 nên biết N1 sở hữu xe mô tô Honda Airblade biển số 83E1-385.57. Khoảng 04 giờ ngày 19/12/2023, T đang ở cùng N1 tại phòng trọ và nói dối N1 cho T mượn xe mô tô biển số 83E1-385.57 để đi mua đồ ăn sáng. N1 tin tưởng giao chìa khoá xe cho T, đồng thời nói T đi nhanh về để N1 sử dụng xe mô tô đi làm. T điều khiển xe mô tô biển số 83E1-385.57 (có giấy chứng nhận đăng ký để trong cốp xe) đến tỉnh Bình Dương, sử dụng điện thoại Oppo gắn sim số 0583.778.562 nhắn tin cho N1 theo số điện thoại 0888.971.509 nói dối với nội dung "T đang bị Công an truy nã nên phải bán xe N1 lấy tiền trốn sang Campuchia", rồi T chặn liên lạc. Sau đó T chụp hình ảnh xe mô tô Honda Airblade biển số 83E1-385.57 đăng lên nhóm "Hội mua bán xe không giấy Sài G-Bình Dương" trên tài khoản facebook và rao bán với giá 18.000.000 đồng, khoảng một giờ sau khi đăng tải có người nhắn tin trên nhóm nói T đem xe mô tô đến Khu công nghiệp Đ, tỉnh Bình Phước để giao dịch mua bán. T điều khiển xe mô tô biển số 83E1-385.57 đến điểm hẹn gặp người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) bán với giá 15.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài hết .

Ngày 19/12/2023, anh Quách Hoàng N1 đến Công an xã T tố giác hành vi phạm tội của T. Công an xã T tiếp nhận tố giác tội phạm, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V.

-Vật chứng vụ án:

01 USB dung lượng 04GB hiệu SanDisk chứa dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi T chiếm đoạt tài sản.

Đối với xe mô tô Honda Airblade biển số 83E1-385.57, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 101/KL-ĐGTS ngày 02/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V kết luận: xe mô tô Honda Airblade biển số 83E1-385.57 trị giá 28.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Huỳnh Thanh T sau khi tiêu xài hết số tiền bán xe của N1, về làm công nhân tại Công ty G1 thuộc ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2024, T rủ Nguyễn Chí B, Dương Văn N2 (làm chung công ty G1) đi cùng T đến công ty ở Bình Dương nơi T làm việc trước đây để lãnh lương. T điều

khiển xe mô tô Honda wave S biển số 59G1-136.10 của anh Nguyễn Chí B chở B, N2 đến Bình Dương nhưng không nhận được tiền lương nên quay về. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô của anh B về gần đến cổng Công ty G1, thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh B. T nói dối anh B cho mượn xe để đi vay tiền, B tin tưởng giao chìa khóa và xe mô tô Honda wave S biển số 59G1-136.10 cho T. T điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Nhan Chí L1 - sinh năm 1999 tại khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai liên hệ bán xe. Anh L2 không biết rõ xe do T phạm tội mà có, nên đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng, T viết cam kết bán xe vào sổ mua bán của tiệm và nhận của anh L2 1.300.000 đồng.

Ngày 16/9/2024, Công an xã T tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của anh Nguyễn Chí B và tiếp nhận Huỳnh Thanh T ra đầu thú đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

+ Vật chứng bị tạm giữ: xe mô tô Honda Wave S biển số 59G1-136.10 do Nhan Chí L1 giao nộp.

+ Kết quả xác minh xác định xe mô tô biển số 59G1-136.10 do anh Nguyễn Duy M - sinh năm 1972, ngụ tại khu phố C, phường H, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021, anh M bán cho người khác. Anh Nguyễn Chí B mua lại của người không xác định được, không làm thủ tục sang tên.

+ Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave S biển số 59G1-136.10 trị giá 3.800.000 đồng.

+ Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả xe mô tô Honda Wave S biển số 59G1-136.10 cho anh Nguyễn Chí B.

- 01 USB chứa dữ liệu điện tử liên quan đến Huỳnh Thanh T phạm tội lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Trách nhiệm dân sự:

- Anh Quách Hoàng N1 yêu cầu Huỳnh Thanh T bồi thường trị giá xe mô tô Honda Airblade 83E1-385.57 là 54.524.000 đồng, T chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Chí B đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì thêm.

- Anh Nhan Chí L1 không yêu cầu Huỳnh Thanh T hoàn trả 1.300.000 đồng tiền mua xe mô tô biển số 59G1-136.10.

- Bản cáo trạng số: 164/CT-VKSVC ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T mức án từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Quách Hoàng N1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

- Anh Nguyễn Chí B đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì thêm.

- Anh Nhan Chí L1 không yêu cầu Huỳnh Thanh T hoàn trả 1.300.000 đồng tiền mua xe mô tô biển số 59G1-136.10.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/12/2023, tại ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Thanh T nói dối mượn xe mô tô Honda Airblade biển số 83E1.385.57 của Quách Hoàng N1 để đi mua đồ ăn sáng. N1 tin tưởng giao xe thì bị T chiếm đoạt mang đến khu công nghiệp Đ, tỉnh Bình Phước bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 15.000.000 đồng và tiêu xài hết. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 28.000.000 đồng.

Ngày 14/9/2024, tại ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai Huỳnh Thanh T nói dối mượn xe mô tô Honda Wave S biển số 59G1-136.10 của anh Nguyễn Chí B để đi vay tiền. B tin tưởng giao xe thì bị T chiếm đoạt và mang đến phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cho Nhan Chí L1 với giá 1.300.000 đồng. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là một thanh niên đang trong độ tuổi lao động nhưng do bản tính lười làm nên đã lợi dụng lòng tin của bạn bè mượn xe rồi đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của anh Quách Hoàng N1 và anh Nguyễn Chí B với tổng giá trị là tài sản là 31.800.000 đồng.

Bị cáo chưa bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; bị cáo ra đầu thú quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại: Tại phiên tòa annh Quách Hoàng N1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Anh Nguyễn Chí B đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Anh Nhan Chí L1 không yêu cầu Huỳnh Thanh T hoàn trả 1.300.000 đồng tiền mua xe mô tô biển số 59G1-136.10 nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả xe mô tô Honda Wave S biển số 59G1-136.10 cho anh Nguyễn Chí B là phù hợp.

[7] Về vấn đề khác: Đối với người đã mua xe mô tô Honda Airblade biển số 83E1.385.57 hiện không xác định được họ tên, địa chỉ, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục phối hợp xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với anh Nhan Chí L1 mua xe mô tô biển số 59G1-136.10 không biết rõ Huỳnh Thanh T phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp nhưng hành vi mua bán xe không có giấy tờ, Tòa án kiến nghị Công an huyện V xử lý hành chính theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên toà: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tội danh và hình phạt**:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2024.

2. **Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải bồi thường cho anh Quách Hoàng N1 số tiền 28.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.***Về án phí***: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. ***Quyền kháng cáo***: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại anh Quách Hoàng N1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Chí B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy M, anh Nhan Chí L1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (2);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu (1);
- Thi hành án hình sự (4);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh